

Bản án số: **33**/2021/HS-ST

Ngày: 18/5/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Chuộng

2. Bà Đinh Thị Tin

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hiền Lương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2021/HSST ngày 09 tháng 4 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2021/**QĐST** – HS ngày 05 tháng 5 năm 2021 đối với:

Bị cáo **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1988, Nơi cư trú: KDC C, phường D, thị xã K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B(đã chết) và bà Lê Thị D1, sinh năm 1951. Bị cáo có vợ Nông Thị H và có hai con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015. **Tiền** sự: Không.

Tiền án:

- Bản án số 77/2019/HSST ngày 24/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 27/5/2020, chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo chưa thi hành xong nghĩa vụ về án phí.

Nhân thân:

Bản án số 65/2011/HS-ST ngày 25/4/2011 của Tòa án nhân dân quận 12, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Ngày 22/8/2011, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/01/2021, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại:** Bà Lê Thị C1, sinh năm 1964, địa chỉ: KDC C, phường D, thị xã K, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt

- **Người làm chứng:** Anh Trần Văn P, sinh năm 1969, địa chỉ: KDC C, phường D, thị xã K, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 26/01/2021, Nguyễn Văn T đi bộ từ nhà lên núi Chùa thuộc KDC C, phường D, thị xã K, tỉnh Hải Dương mục đích xem nhà nào có tài sản thì trộm cắp để lấy tiền tiêu xài. Khoảng 11 giờ cùng ngày, T đi đến khu vực chân núi phát hiện thấy cửa chuồng gia cầm của nhà bà Lê Thị C1, sinh năm 1964, địa chỉ: KDC C, phường D, thị xã K, tỉnh Hải Dương mở, trong chuồng có 02 con ngan, lông trắng. Quan sát không có ai, T đi đến dùng tay bắt 02 con ngan, mỗi tay cầm một con đi lên núi, khi T đi được khoảng 10m thì bị bà C1 phát hiện hô hoán, T bỏ chạy lên núi. Trong khi chạy, T bỏ lại 01 con ngan ở gốc cây vải, còn một con Ngan cầm trên tay chạy lên núi. Do không đuổi được T nên bà C1 trình báo Công an Phường D, khoảng 12 giờ cùng ngày khi T đang cầm một con ngan(*có đặc điểm nêu trên*) về đến gần nhà thì bị quần chúng nhân dân và Công an phường D bắt giữ thu cùng tang vật.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 22 ngày 26/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thị xã K kết luận: 02 con ngan giống đực (ngan Pháp), tổng trọng lượng 10kg, trị giá 700.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Bà C1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu đền nghị gì.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 23/CT - VKS ngày 08/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

- Người bị hại bà C1 vắng mặt và đề nghị xét xử vắng mặt.

- Đại diện VKSND thị xã Kinh Môn giữ nguyên Quyết định truy tố; nêu những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; xem xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- *Đề nghị áp dụng*: điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

+ Đề nghị xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T từ 07 đến 10 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 27/01/2021.

- *Trách nhiệm dân sự*: Không đặt ra giải quyết

- *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, Quyết định tố tụng*: Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an thị xã Kinh Môn; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo*: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, tang vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 26/01/2021 Nguyễn Văn T đi bộ đến khu vực núi Chùa thuộc khu dân cư C, phường D xem ai có tài sản thì trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khi T đi bộ ngang qua nhà bà Lê Thị C1, sinh năm 1964, ở KĐC C, phường D, thị xã K, tỉnh Hải Dương phát hiện thấy bên trong chuồng gia cầm của nhà bà C1 có hai con ngan, quan sát không có ai, T đã lén lút chiếm đoạt của bà C1 02 con ngan, khi T đi được 10m thì bị bà C1 phát hiện truy hô. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 700.000 đồng.

Mặc dù tài sản bị cáo chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng, tuy nhiên bị cáo đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích nay lại phạm tội, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người đúng tội và đúng pháp luật.

[3] *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:* Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, song do ham chơi, lười lao động nhưng lại muốn có tiền để tiêu xài nên bị cáo đã đi vào con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân nơi xảy ra tội phạm. Bản thân bị cáo đã 2 lần bị kết án, trong đó tại bản án số 77/2019/HS-ST ngày 24/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo mới chấp hành xong hình phạt ngày 27/5/2020, chưa được xóa án tích, về địa phương không chịu rèn luyện, tu dưỡng bản thân nay lại phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Do vậy, cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] *Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Mặt khác, trong vụ án này tài sản bị cáo chiếm đoạt 700.000 đồng dưới mức định lượng về cấu thành cơ bản của tội “Trộm cắp tài sản”, tuy nhiên do nhân thân của bị cáo “Đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích” nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do vậy, cần thiết xem xét và áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Phạm tội gây thiệt hại không lớn*” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] *Hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên,

xét thấy bị cáo là đối tượng không có công việc và thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Trách nhiệm dân sự*: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Người bị hại bà Lê Thị C1 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án.

[7] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- *Căn cứ vào*: điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- *Căn cứ vào*: Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- *Về hình phạt chính*:

+ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 08(*tám*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 27/01/2021.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Người bị hại bà C1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên không đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án.

- *Án phí*: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- *Quyền kháng cáo*: Án xử công khai sơ thẩm; có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại. Đã báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân tỉnh Hải Dương;
- VKS nhân dân thị xã Kinh Môn;
- THA Hình sự Công an TX Kinh Môn;
- Công an thị xã Kinh Môn;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Khánh

